

TÒA ÁN NHÂN DÂN
HUYỆN THANH TRỊ
TỈNH SÓC TRĂNG

CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM
Độc lập - Tự do - Hạnh phúc

Bản án số: 07/2025/HNGĐ-ST

Ngày: 04-02-2025

V/v ly hôn, tranh chấp về nuôi con.

NHÂN DANH

NƯỚC CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM

TÒA ÁN NHÂN DÂN HUYỆN THANH TRỊ, TỈNH SÓC TRĂNG

- **Thành phần Hội đồng xét xử sơ thẩm gồm có:**

Thẩm phán - Chủ tọa phiên tòa: Ông Nguyễn Thành Nghiệp

Các Hội thẩm nhân dân: Ông Nguyễn Thành Đông

Ông Ngô Văn Tân

- **Thư ký phiên tòa:** Bà Thạch Sơn Hà, là Thư ký Tòa án nhân dân huyện Thanh Trị, tỉnh Sóc Trăng.

Ngày 04 tháng 02 năm 2025, tại trụ sở Tòa án nhân dân huyện Thanh Trị, tỉnh Sóc Trăng; xét xử sơ thẩm công khai vụ án thụ lý số 255/2024/TLST-HNGĐ ngày 25 tháng 12 năm 2024 về việc "Ly hôn, tranh chấp về nuôi con", theo Quyết định đưa vụ án ra xét xử số 06/2025/QĐXXST-HNGĐ ngày 16 tháng 01 năm 2025, giữa các đương sự:

- **Nguyên đơn:** Ông Trần Sơn Q, sinh năm 1995 (vắng mặt, có đơn xin vắng mặt).

Địa chỉ: Số G đường L, phường P, quận T, Thành phố Hồ Chí Minh.

Địa chỉ liên hệ và nhận văn bản tố tụng: Ấp R, thị trấn P, huyện T, tỉnh Sóc Trăng.

- **Bị đơn:** Bà Triệu Thị Tú N, sinh năm 1998 (vắng mặt, có đơn xin vắng mặt).

Địa chỉ: Ấp R, thị trấn P, huyện T, tỉnh Sóc Trăng.

NỘI DUNG VỤ ÁN:

Tại đơn khởi kiện đề ngày 19/12/2024 nguyên đơn ông Trần Sơn Q có lời trình bày:

Vào khoảng năm 2020 ông và bà Triệu Thị Tú N quen biết nhau và tự nguyện thương nhau nên sau đó hai người đã tổ chức lễ cưới hỏi theo phong tục tập quán ở địa phương, đồng thời có đăng ký kết hôn tại Ủy ban nhân dân phường P, quận T, Thành phố Hồ Chí Minh vào ngày 05/8/2023. Quá trình chung sống vợ chồng có với nhau một con chung tên Trần Bảo K, sinh ngày 15/9/2023, hiện cháu đang sống cùng mẹ. Thời gian đầu hôn nhân hạnh phúc. Tuy nhiên, đến khoảng tháng 05 năm 2024 thì xảy ra nhiều mâu thuẫn, cãi vã với nhau do các bên thường xuyên bất đồng quan điểm. Nay yêu cầu được ly hôn với bà Triệu Thị Tú N. Về con chung đồng ý giao cháu Trần Bảo K, sinh ngày 15/9/2023 cho bà N trực tiếp nuôi dưỡng sau khi ly hôn đến tuổi trưởng thành, ông Q không có nghĩa vụ cấp dưỡng nuôi con. Về tài sản chung và nợ chung không có, không yêu cầu xem xét, giải quyết.

Tại tờ tường trình đề ngày 15/01/2025 bị đơn bà Triệu Thị Tú N có lời trình bày:

Bà đã nhận được thông báo thụ lý vụ án của Tòa án, các nội dung trong đơn khởi kiện ông Q yêu cầu bà đều đồng thuận tất cả các nội dung, cụ thể: Về hôn nhân: Bà đồng ý ly hôn với ông Trần Sơn Q. Về con chung: Bà đồng ý nhận nuôi dưỡng chăm sóc cháu Trần Bảo K, sinh ngày 15/9/2023 đến tuổi trưởng thành, không yêu cầu ông Q cấp dưỡng. Về tài sản chung và nợ chung: Không yêu cầu giải quyết.

NHẬN ĐỊNH CỦA TÒA ÁN:

Sau khi nghiên cứu các tài liệu, chứng cứ có trong hồ sơ vụ án đã được thẩm tra tại phiên tòa và kết quả tranh tụng tại phiên tòa; Hội đồng xét xử nhận định:

[1] Về tố tụng: Đương sự yêu cầu ly hôn và tranh chấp nuôi con chung, quan hệ tranh chấp được pháp luật điều chỉnh tại các Điều 51, 56, 58 của Luật Hôn nhân và gia đình năm 2014; thuộc thẩm quyền giải quyết của Tòa án nhân dân huyện Thạnh Trị theo quy định tại khoản 1 Điều 28, điểm a khoản 1 Điều 35, điểm a khoản 1 Điều 39 của Bộ luật Tố tụng dân sự. Đương sự đều có đơn yêu cầu được giải quyết vắng mặt, căn cứ Điều 228, Điều 238 Bộ luật Tố tụng dân sự Tòa án xét xử vắng mặt đối với tất cả những người tham gia tố tụng.

[2] Về quan hệ hôn nhân: Căn cứ giấy chứng nhận kết hôn thể hiện ngày 05/8/2023 bà Triệu Thị Tú N và ông Trần Sơn Q đăng ký kết hôn tại Ủy ban nhân dân phường P, quận T, Thành phố Hồ Chí Minh, đương sự trình bày kết hôn trên cơ sở tự nguyện, do vậy hôn nhân này là hợp pháp. Qua lời trình bày của đương sự thể hiện, trong thời gian chung sống vợ chồng phát sinh mâu thuẫn, dẫn đến cãi vã nhau do bất đồng quan điểm, mâu thuẫn không thể hàn gắn nên ông Q yêu cầu ly hôn và bà N đồng ý ly hôn. Xét thấy đây là ý chí tự nguyện của đương sự nên Hội đồng xét xử chấp nhận, giải quyết cho bà N, ông Q được ly hôn với nhau.

[3] Về con chung: Vợ chồng thống nhất có một con chung tên Trần Bảo K, sinh ngày 15/9/2023, hiện con đang sống với bà N. Tại đơn khởi kiện ông Q đồng ý giao con cho bà N trực tiếp nuôi dưỡng đến khi con trưởng thành, ông không phải cấp dưỡng nuôi con, và tại tường trình bà N đồng ý nhận, nuôi dưỡng, chăm sóc con chung đến khi con trưởng thành và không yêu cầu ông Q cấp dưỡng nuôi con. Xét thấy, đây là sự thỏa thuận của đương sự về quyền nuôi con, đương sự đều không yêu cầu cấp dưỡng nuôi con chung. Do vợ chồng đã tự thỏa thuận việc nuôi con chung cũng như không yêu cầu cấp dưỡng, nên Hội đồng xét xử ghi nhận sự thỏa thuận giữa ông Q và bà N, giao cháu Trần Bảo K, sinh ngày 15/9/2023 cho bà Triệu Thị Tú N tiếp tục nuôi dưỡng đến khi con đủ 18 tuổi. Ông Trần Sơn Q có quyền, nghĩa vụ thăm nom con chung, không ai được ngăn cản.

[4] Về tài sản chung và nợ chung: Ông Trần Sơn Q và bà Triệu Thị Tú N thống nhất trình bày không có và không yêu cầu giải quyết. Hội đồng xét xử không đặt ra xem xét.

[5] Về án phí sơ thẩm: Ông Q là người xin ly hôn phải chịu án phí số tiền 300.000 đồng theo quy định của pháp luật.

[6] Đương sự được quyền kháng cáo theo quy định pháp luật.

Vì các lẽ trên;

QUYẾT ĐỊNH:

Căn cứ khoản 1 Điều 28, điểm a khoản 1 Điều 35, điểm a khoản 1 Điều 39, Điều 228 và Điều 238 Bộ luật Tố tụng dân sự; Điều 51, Điều 56, Điều 58, Điều 81, Điều 82 và Điều 83 của Luật Hôn nhân và gia đình năm 2014, điểm a khoản 5 Điều 27 Nghị quyết số 326/2016/UBTVQH14 ngày 30 tháng 12 năm 2016 của Ủy ban Thường vụ Quốc Hội quy định về mức thu, miễn, giảm, thu, nộp, quản lý và sử dụng án phí và lệ phí Tòa án.

1. Về quan hệ hôn nhân: Chấp nhận cho ông Trần Sơn Q được ly hôn với bà Triệu Thị Tú N.

2. Về quyền nuôi con: Giao cho bà Triệu Thị Tú N được quyền trực tiếp nuôi dưỡng con chung tên Trần Bảo K, sinh ngày 15/9/2023 đến khi con thành niên (đủ 18 tuổi). Ông Trần Sơn Q có quyền, nghĩa vụ thăm nom con chung, không ai được ngăn cản. Về cấp dưỡng nuôi con: Đương sự không yêu cầu nên không đặt ra xem xét.

3. Về tài sản chung và nợ chung: Đương sự không yêu cầu Tòa án giải quyết, nên không đặt ra xem xét.

4. **Án phí sơ thẩm:** Ông Trần Sơn Q phải chịu 300.000 đồng (ba trăm ngàn đồng), được trừ vào tiền tạm ứng án phí đã nộp 300.000 đồng theo Biên lai thu số 0008077 ngày 25/12/2024 của Chi cục Thi hành án dân sự huyện Thanh Trì, tỉnh Sóc Trăng, ông Q đã nộp đủ án phí.

Đương sự có quyền kháng cáo bản án trong thời hạn 15 ngày kể từ ngày tuyên án. Đối với người vắng mặt kể từ ngày nhận được bản án hoặc niêm yết bản án tại Ủy ban nhân dân nơi đương sự cư trú để yêu cầu Tòa án cấp trên xét xử theo thủ tục phúc thẩm.

Trường hợp Bản án được thi hành theo quy định tại Điều 2 Luật Thi hành án dân sự thì người được thi hành án dân sự, người phải thi hành án dân sự có quyền thỏa thuận thi hành án, quyền yêu cầu thi hành án, tự nguyện thi hành án hoặc bị cưỡng chế thi hành án theo quy định tại các Điều 6, 7, 7a và 9 Luật Thi hành án dân sự. Thời hiệu thi hành án được thực hiện theo quy định tại Điều 30 Luật Thi hành án dân sự. (Luật Thi hành án dân sự đã được sửa đổi, bổ sung năm 2014).

Nơi nhận:

- TAND tỉnh Sóc Trăng;
- VKSND huyện Thanh Trì;
- CCTHADS huyện Thanh Trì;
- UBND Phường P, quận T
, Thành phố Hồ Chí Minh;
- Đương sự;
- Lưu HSVA.

**TM. HỘI ĐỒNG XÉT XỬ SƠ THẨM
THẨM PHÁN - CHỦ TỌA PHIÊN TÒA**

Nguyễn Thành Nghiệp